

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam;

Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam;

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU ngày 21/8/2026 của Đảng ủy Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam.

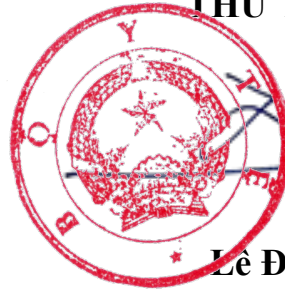
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và các Vụ, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đức Luận

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2977/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Thực hiện Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU ngày 21/8/2026 của Đảng ủy Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026; Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**1. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Y tế được giao tại Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam (sau đây viết tắt Nghị quyết số 217/NQ-CP).

- Nội dung Kế hoạch phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan, đơn vị liên quan; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 217/NQ-CP.

2. Chỉ tiêu

- Chỉ tiêu về phát triển dân số (đến cuối kỳ), phân đầu về quy mô dân số: giai đoạn 2026 – 2030 đạt khoảng 105,4 triệu người; giai đoạn 2031 – 2035 đạt khoảng 108,3 triệu người; giai đoạn 2036 – 2045 đạt khoảng 112,9 triệu người.

- Chỉ số tuổi thọ trung bình, trong đó số năm sống khoẻ (cuối kỳ), phân đầu: giai đoạn 2026 – 2030 (Tuổi thọ trung bình 75,5 tuổi; số năm sống khoẻ tối thiểu 68 năm); giai đoạn 2031 – 2035 (Tuổi thọ trung bình 76,5 tuổi; số năm sống khoẻ tối thiểu 69 tuổi); giai đoạn 2036 – 2045 (Tuổi thọ trung bình trên 80 tuổi; số năm sống khoẻ tối thiểu trên 71 năm).

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, phần đầu: giai đoạn 2026 – 2030 đạt trên 97% dân số; giai đoạn 2031 – 2035 đạt trên 99% dân số; giai đoạn 2036 – 2045 duy trì trên 99% dân số.

- Chỉ số Phát triển Con người (HDI), phần đầu: giai đoạn 2026 – 2030 đạt $\geq 0,8$; giai đoạn 2031 – 2035 đạt $> 0,8$; giai đoạn 2036 – 2045 thuộc nhóm cao trên thế giới.

II. NỘI DUNG

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động tại Kế hoạch Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Quyết định số 3265/QĐ-BYT ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Y tế được giao tại Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 217/NQ-CP và Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU ngày 21/8/2026 của Đảng ủy Bộ Y tế đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Vụ/Cục/Đơn vị được giao chủ trì và phối hợp cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động được giao tại Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Quyết định số 3265/QĐ-BYT ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

2. Triển khai thực hiện đạt được các chỉ tiêu chủ yếu về đổi mới mô hình phát triển đất nước đến năm 2030, năm 2035 và năm 2045 giao Bộ Y tế tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP theo các giai đoạn 2026 – 2030, giai đoạn 2031 – 2035, giai đoạn 2036 – 2045: (1) Chỉ tiêu về phát triển dân số (đến cuối kỳ); (2) Chỉ số tuổi thọ trung bình, trong đó số năm sống khỏe (cuối kỳ); (3) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; (4) Chỉ số Phát triển Con người -HDI.

3. Xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về dân số đến năm 2045 trên cơ sở tổng kết Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh quy mô lớn, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế cấp quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế chỉ đạo triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn và theo chức năng, nhiệm vụ, Bộ Y tế chủ động phối hợp với Bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tính khả thi và tiến độ thực hiện.

2. Giao các Vụ/Cục/Đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện tại Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Quyết định số 3265/QĐ-BYT ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế) tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động được giao đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ Kế hoạch đề ra.

3. Giao Cục Dân số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đạt được các chỉ tiêu chủ yếu về đổi mới mô hình phát triển đất nước đến năm 2030, năm 2035 và năm 2045 giao Bộ Y tế tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP phân đầu đạt chỉ tiêu theo các giai đoạn 2026 – 2030, giai đoạn 2031 – 2035, giai đoạn 2036 – 2045: (1) Chỉ tiêu về phát triển dân số (đến cuối kỳ); (2) Chỉ số tuổi thọ trung bình, trong đó số năm sống khỏe (cuối kỳ); (3) Chỉ số Phát triển Con người -HDI.

4. Giao Vụ Bảo hiểm y tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đạt được các chỉ tiêu chủ yếu về đổi mới mô hình phát triển đất nước đến năm 2030, năm 2035 và năm 2045 giao Bộ Y tế tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP phân đầu đạt chỉ tiêu theo các giai đoạn 2026 – 2030, giai đoạn 2031 – 2035, giai đoạn 2036 – 2045 về Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

5. Giao Cục Dân số chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về dân số đến năm 2045 trên cơ sở tổng kết Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

6. Giao Cục Phòng bệnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh quy mô lớn, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế cấp quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

7. Sở Y tế các tỉnh, thành phố và các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế và các đơn vị liên quan để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ giao Ngành y tế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 217/NQ-CP và theo Kế hoạch của Bộ Y tế.

8. Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ Y tế giúp Bộ Y tế theo dõi, đôn đốc các Vụ, Cục và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện của Bộ Y tế theo quy định./.

Phụ lục I

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030, NĂM 2035 VÀ NĂM 2045

GIAO BỘ Y TẾ CHỦ TRÌ VÀ PHỐI HỢP THEO DỐI TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 217/NQ-CP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2977/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045
1	Phát triển dân số	Cục Dân số	- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế. - Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố.	Quy mô dân số đạt khoảng 105,4 triệu người	Quy mô dân số đạt khoảng 108,3 triệu người	Quy mô dân số đạt khoảng 112,9 triệu người
2	Tuổi thọ trung bình	Cục Dân số	- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế. - Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố.	75,5 tuổi	76,5 tuổi	Trên 80 tuổi
3	Số năm sống khỏe (tối thiểu)	Cục Dân số	- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế. - Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố.	68 năm	69 năm	Trên 71 năm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045
4	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	Vụ Bảo hiểm y tế	- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế. - Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố.	Đạt trên 97% dân số	Đạt trên 99% dân số	Duy trì trên 99% dân số
5	Chỉ số Phát triển Con người (HDI)	Cục Dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao	- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế. - Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố.	Đạt $\geq 0,8$	Đạt $> 0,8$	Thuộc nhóm cao trên thế giới

Phụ lục II**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 217/NQ-CP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2977/QĐ-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Nguồn lực
1	Xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về dân số đến năm 2045 trên cơ sở tổng kết Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030	Cục Dân số	- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế. - Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố.	Giai đoạn 2026 - 2045 (hoàn thành xây dựng Chiến lược giai đoạn 2026 - 2027)	Chiến lược được xây dựng và triển khai	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
2	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh quy mô lớn, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế cấp quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Cục Phòng bệnh	- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ Y tế. - Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. - Sở Y tế các tỉnh, thành phố.	Giai đoạn 2026 - 2030 (hoàn thành xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2027)	Kế hoạch quốc gia được xây dựng và triển khai	NSNN và các nguồn hợp pháp khác

